

Bản án số: 252/2022/HSPT
Ngày: 07-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Cường**

Ông **Nguyễn Văn Tiến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Vinh**, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 222/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Lê Thanh H và đồng phạm về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của các bị cáo; đại diện hợp pháp của các bị cáo; người bào chữa luật sư Đào Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1841/2022/QĐXXPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Lê Thanh H, sinh ngày 23/3/2005 tại thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: thị xã A, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Thanh G, sinh năm 1981 và bà Đoàn Thị Kim H, sinh năm 1981; Bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai từ ngày 07/7/2021 cho đến nay; có mặt.

2. Trần Anh V, sinh ngày 22/6/2004 tại thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 2, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn

hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần N, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Mộng L, sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai từ ngày 07/7/2021 cho đến nay; có mặt.

3. Trần Văn C, sinh ngày 03/6/2004 tại thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 3, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn P, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Kiều C sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai từ ngày 04/11/2021 cho đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Gia H, sinh ngày 05/3/2004 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ 3, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975 và bà Hà Thị H, sinh năm 1979; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai từ ngày 04/11/2021 cho đến nay; có mặt.

5. Phạm Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 10/8/2004 tại thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: thị xã A, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai từ ngày 04/11/2021 cho đến nay; có mặt.

6. Dương Gia B, sinh ngày 10/4/2005 tại thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: thị xã A, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Dương M, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai từ ngày 04/11/2021 cho đến nay; có mặt.

7. Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 04/7/2002 tại thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 2, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1978 và bà Trương Thị Mỹ D, sinh năm 1978;

Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự ngày 21/7/2019, có hành vi “*Cố ý gây thương tích*” ngày 07/10/2019, Công an thị xã A ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số tiền 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai từ ngày 16/12/2021 cho đến nay; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh H:* Ông Trần Đại H – Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Anh V:* Ông Đặng Ngọc B – Văn phòng luật sư B thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn C:* Ông Huỳnh Văn K – Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Gia H:* Ông Đào Văn T – Văn phòng luật sư M thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai; có Đơn xin xét xử vắng mặt và Luận cứ bào chữa cho bị cáo H.

** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Nguyễn Thành Đ, Dương Gia B:* Ông Lương Ngọc P – Văn phòng luật sư L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T:* Ông Tống Đức N – Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai; có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Thanh H:* Ông Lê Thanh G (cha đẻ), sinh 1981; trú tại: Tổ 3, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Anh V:* Ông Trần N (cha đẻ), sinh năm 1976; trú tại: Tổ 2, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn C:* Bà Nguyễn Thị Kiều C (mẹ đẻ), sinh 1977; trú tại: Tổ 3, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Gia H:* Ông Nguyễn Văn Đ (cha đẻ), sinh năm 1975; trú tại: Tổ 3, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Nguyễn Thành Đ:* Bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ), sinh năm 1975; trú tại: Tổ 3, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Gia B:* Bà Nguyễn Thị Bạch T (mẹ đẻ), sinh năm 1972; trú tại: thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

** Bị hại:* Anh Nguyễn Quốc T, sinh ngày: 17/12/2005; trú tại: thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Quốc T:* Bà Đặng Thị T, sinh năm 1975; trú tại: thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1- Ông Nguyễn Hồng T (cha đẻ bị cáo Nguyễn Ngọc T), sinh năm 1978; trú tại: Tổ 2, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2003; trú tại: thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Anh H, sinh năm 2006; trú tại: xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt).

2. Anh Lê Nhật S, sinh năm 2006; trú tại: xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Ngọc Thành L, sinh năm 2005. Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Nguyễn Ngọc Thành L: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975; cùng trú tại: xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt).

4. Anh Trần Văn Ngọc L, sinh năm 2007. Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Trần Văn Ngọc L: Ông Trần Trúc V; cùng trú tại: Tổ 3, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Công Gia H, sinh năm 2007. Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Nguyễn Công Gia H: Bà Nguyễn Thị C; cùng trú tại: Tổ 3, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt).

* Đại diện đoàn thanh niên phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai: Bà Nguyễn Thị Phương T – Phó Bí Thư. (vắng mặt).

* Đại diện Đoàn thanh niên phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai: Bà Nguyễn Thị Hồng V. (vắng mặt).

* Đại diện Đoàn thanh niên phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai: Bà Đào Thị T H – Bí thư. (vắng mặt).

* Đại diện Đoàn thanh niên phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai: Ông Lữ Văn H – Phó bí thư. (vắng mặt).

* Đại diện Đoàn thanh niên xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai: Bà Nguyễn Thị T T – Phó bí thư. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/7/2021, Trần Văn Ngọc L (sinh năm 2007, trú tổ 03, phường A, thị xã A, Gia Lai) lên mạng xã hội facebook và nảy sinh mâu thuẫn với một tài khoản tên “N”, hai bên nhắn tin thách thức và hẹn 19 giờ cùng ngày đến khu vực cầu thủy điện thuộc tổ 02, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai để đánh nhau. Người sử dụng tài khoản “N” nhắn tin cho L biết nhờ người tên T chùa (tức Huỳnh Nguyễn Anh T, sinh năm 2005, trú thôn A, xã X, thị xã A) để

đi đánh nhau với L. Nghe vậy, khoảng 16 giờ 30 phút L nhắn tin qua Messenger cho Lê Thanh H nhờ H đi đánh nhau với T chùa tại khu vực cầu thủy điện thuộc tổ 2, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, H đồng ý. Lúc này, H đang ngồi uống rượu với Trần Anh V và Trần Văn C tại nhà anh H (ở tổ 02, phường N, thị xã A) nên rủ C và V đi đánh nhau thì tất cả đồng ý. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô loại Wave Alpha màu trắng, biển kiểm soát 81G1-276.47 chở C và H về nhà của H để lấy hung khí. Khi đến nhà, H vào lấy 02 (hai) con dao tự chế mang ra đưa cho V 01 con dao, H cầm 01 con dao. Sau đó, C điều khiển xe chở H, V đi ra Ngã ba C (thuộc phường A) và gặp Trần Văn Ngọc L. Một lúc sau, Nguyễn Công Gia H (sinh ngày 14/6/2007, trú tại tổ 3, phường A, thị xã A) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 81AE-001.87 chạy đến. Tại đây, H giấu 02 con dao bên bờ tường nhà bà H rồi dùng điện thoại của mình nhắn tin thách thức hẹn đánh nhau với T. Đứng chờ một lúc không thấy nhóm của T đến, H tiếp tục điện thoại cho Phạm Nguyễn Thành Đ và Dương Gia B để rủ đi đánh nhau thì nghe Đ, B nói đang uống nước tại quán cà phê 72 gần khu vực ngã năm thuộc tổ 1, phường A, thị xã A. Sau đó, H lấy 02 con dao bên bờ tường nhà bà H rồi cùng với H, C, V chạy ra quán cà phê 72, còn Trần Văn Ngọc L do không có xe nên đi bộ về nhà. Khi đến quán cà phê 72, H, V và C gặp Phạm Nguyễn Thành Đ, Dương Gia B, Nguyễn Gia H. H nói cho cả nhóm biết mình có thách thức, hẹn đánh nhau với T và H đưa tin nhắn của T có hình ảnh nhóm của T chụp ở thủy điện cho cả nhóm xem và rủ cả nhóm đi đánh T chùa, tất cả đồng ý. H nói ai có hung khí gì thì mang theo và nói Nguyễn Gia H đi chở Mai Phạm Duy T và Lê Trần T. Nguyễn Gia H đến nhà của Duy T rủ đi đánh nhau thì T đồng ý, T lấy một con dao tự chế và một ống tuýp sắt rồi H chở Duy T đi đón Lê Trần T. Còn B lái xe của mình đi đến phòng trọ của Nguyễn Ngọc T ở tổ 02, phường A, thị xã A rủ T đi đánh nhau với nhóm của T giúp cho H thì T đồng ý và lấy một con dao đi cùng với B. Khi chở T đến gần khu vực bến xe V Tân Phát thì B lấy thêm một con dao đã cất giấu từ trước, sau đó đến đón Đ. Đ điều khiển xe chở B và T đi vào khu vực nhà máy nước A. Khi Nguyễn Công Gia H điều khiển xe chở H, còn C chở V chạy ra đoạn đường gần cầu C, do xe của Nguyễn Công Gia H hết xăng nên H đẩy xe đi về nhà, không tham gia. Lúc này, H qua ngồi xe của C cùng V cầm theo dao chạy ra khu vực cầu thủy điện thuộc tổ 02, phường A, thị xã A, trên đường đi thì gặp Đ chở B và T. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H, V, C, B, T, Đ ra đến khu vực cầu thủy điện để chờ nhóm của T, Nguyễn Gia H cũng chở Mai Trần Duy T và Lê Trần T ra đến. Tại đây, H gọi điện thoại cho T để thách thức đánh nhau, H đưa điện thoại cho T nói chuyện. T nói “Anh em không mà đánh làm gì”. Nghe vậy, H nói “Gặp là chém chứ nói chuyện làm gì”. Sau đó, H lấy lại điện thoại và nói cả nhóm lên xe đi tìm T để đánh.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi nhóm của Lê Thanh H đang đứng chờ ở cầu thủy điện để đánh nhau với Huỳnh Nguyễn Anh T thì thấy Nguyễn Quốc T (sinh năm 2005, trú xã C, thị xã A) điều khiển xe mô tô BKS 81K2-1260 đi cùng với Nguyễn Văn T (sinh năm 2003), Lê Nhật S (sinh năm 2006); Nguyễn Ngọc Thành L (sinh năm 2005) cùng ở tại thôn A, xã C, thị xã A; Nguyễn Anh H (sinh năm 2006, ở Thôn An Điền N, xã C, thị xã A) chạy theo tỉnh lộ 669 từ hướng xã X đi ra thị xã A. Thấy có người đi tới, Dương Gia B hô “Bọn nó kia”, Lê Thanh H cùng cả bọn lầm tưởng là nhóm của Huỳnh Nguyễn Anh T đang đi tới nên H, V, B, T, Duy T cùng cầm dao, Đ cầm ống tuýp sắt, Lê Trần T lao ra giữa đường chặn xe của Nguyễn Quốc T và những người đi cùng để đánh còn Trần Văn C và Nguyễn Gia H đứng chỗ dựng xe. Thấy nhóm của H cầm hung khí chặn đường, các anh T, S, L và H quay đầu xe bỏ chạy thì Đ cầm ống tuýp sắt, Duy T cầm dao cùng với Lê Trần T đuổi theo nhưng không đánh được ai. Còn anh Nguyễn Quốc T quay xe bỏ chạy nhưng không kịp thì bị H, V, B và T cầm dao tự chế lao vào chém. Khi cách anh T khoảng 1,5m H dùng hai tay cầm dao vung từ dưới lên cao nhắm vào đầu của T và chém xuống, lưỡi dao trúng vào đỉnh đầu của anh T, sau đó H chém tiếp một cái trúng vào khuỷu tay bên trái. Cùng lúc đó, V đứng bên trái của H cũng dùng dao chém trúng vào bả vai phải của T. B trở sống dao chém trúng vùng vai phải, còn T cũng dùng dao chém một cái vào đùi và một cái vào vai phải của T. Bị chém bất ngờ nên T la lên “Mấy anh chém nhầm người rồi” thì H, V, B, T dừng lại quan sát biết người bị chém không phải là T nên gọi cả nhóm lên xe đi về bỏ mặc T ở đó.

Bút lục số 81 đến 98; 566 đến 577- lời khai, bản cung Lê Thanh H; số 112 đến 124; số 578 đến 589 - Lời khai, bản cung Trần Anh V; số 590 đến 603- Lời khai, bản cung Trần Văn C; Số 605 đến 614 – Lời khai, bản cung Mai Phạm Duy T; Số 616 đến 622 – Lời khai, bản cung Lê Trần T; Số 623 đến 632 – Lời khai, bản cung Nguyễn Gia H; Số 633 đến 642 – Lời khai, bản cung Phạm Nguyễn Thành Đ; Số 643 đến 656 – Lời khai, bản cung Dương Gia B; Số 657 đến 668 – Lời khai, bản cung Nguyễn Ngọc T; Số 69, 70, 395, 396 - lời khai người bị hại.

H quả Nguyễn Quốc T bị vết thương rách da đỉnh đầu 10cm, lộ xương; vết thương sau vai (P) 10cm, biến dạng khớp vai; vết thương cẳng tay (T) 2cm, biến dạng cẳng tay (T). Nguyễn Quốc T được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định đến ngày 07/7/2021 thì xuất viện.

Ngày 07/7/2021, Lê Thanh H và Trần Anh V được gia đình đưa đến Công an thị xã A đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 05/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai ra Quyết định trưng cầu giám định mức độ tổn hại sức khỏe của Nguyễn Quốc T.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 215/21/TgT ngày 08/10/2021, T tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận kết luận thương tích của anh Nguyễn Quốc T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh trái kích thước (7,5x0,3)cm, sẹo liền: 2%.
- Một sẹo vết thương phần mềm nằm ngang vùng cầu vai bên phải kích thước (8x1,5)cm, sẹo liền lồi: 3%.
- Một sẹo vết thương phần mềm nằm ngang mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước (5x0,3)cm, sẹo liền: 2%.
- Một sẹo mổ kết hợp xương nằm dọc mặt trước 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước (7x0,5)cm, sẹo liền: 2%.
- Chấn thương gây hậu quả mất bản ngoài xương sọ vùng đỉnh bên trái chiều dài trên 3cm: 13%.
- Gãy 1/3 dưới xương quay trái còn dụng cụ kết hợp xương, cal tốt, trục thẳng, không ngăn chi, chức năng cẳng tay trái tương đối bình thường: 8%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 27% (Hai mươi bảy phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp của ngoại lực.
- Xác định vật gây thương tích: Phù hợp với vật sắc có cạnh bén.

Bút lục số 269 đến 275 – Kết luận giám định pháp y; số 40 đến 50 - Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh H, Trần Anh V, Trần Văn C, Nguyễn Gia H, Dương Gia B, Phạm Nguyễn Thành Đ và Nguyễn Ngọc T phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt:

2.1- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102; Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2021.

- Xử phạt bị cáo Trần Anh V 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2021.

- Xử phạt bị cáo Dương Gia B 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2021.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn C 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2021.

- Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Thành Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2021.

2.2- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 6/5/2022, bị cáo Nguyễn Ngọc T và Phạm Nguyễn Thành Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 5/5/2022 Người đại diện hợp của bị cáo Lê Thanh H, ông Lê Thanh G (bố đẻ) kháng cáo xin giảm hình phạt; ngày 20/5/2022 ông G có đơn xin rút đơn kháng cáo.

Ngày 29/4/2022, người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn C, bà Nguyễn Thị Kiều C (mẹ đẻ) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 6/5/2022, người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Anh V, bà Nguyễn Thị Mộng Linh (mẹ đẻ) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 19/5/2022 người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Anh V, ông Trần N (cha đẻ) có Đơn xin rút đơn kháng cáo.

Ngày 29/4/2022 người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Gia B, bà Nguyễn Thị Bạch T (mẹ đẻ) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/4/2022 người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Nguyễn Thành Đ (cha đẻ) và bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 6/5/2022, người bào chữa Luật sư Đào Văn Thắng kháng cáo giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Gia H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa và các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo (Ông Lê Thanh G, ông Trần N đề nghị xem xét kháng cáo).

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo về tội giết người là đúng pháp luật; tại cấp phúc thẩm gia đình các bị cáo có bồi thường thêm số tiền cho gia đình người bị hại và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng hành vi phạm tội các bị cáo nguy hiểm, nên không chấp nhận kháng cáo của những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo và các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 355 BLTTHS bác kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh đối với bị cáo, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo.

Các bị cáo thống nhất với lời bào chữa (luận cứ bào chữa) của người bào chữa, đề nghị xin giảm án tù.

Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo.

Người bị hại và đại diện hợp pháp cho người bị hại đề nghị giảm án phạt tù cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở nhận định: Vào ngày 06/7/2021, bị cáo Lê Thanh H cùng các bị cáo là Trần Anh V, Trần Văn C, Dương Gia B, Phạm Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Gia H, Mai Phạm Duy T, Lê Trần T và Nguyễn Ngọc T mang theo dao tự chế, tuýp sắt đến đoạn đường tỉnh lộ 669 thuộc tổ 2, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai để đánh nhau, giải quyết mâu thuẫn với anh Huỳnh Nguyễn Anh T (T chùa). Khi thấy nhóm của anh Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn T, Lê Nhật S, Nguyễn Ngọc Thành L điều khiển xe mô tô đi tới, nghĩ là nhóm T chùa nên bị cáo H cùng các bị cáo V, B, T, Duy T chặn xe bị hại Nguyễn Quốc T, thấy nhóm của bị hại T quay xe bỏ chạy bị cáo Đ cầm ống tuýp sắt, bị cáo Duy T và Lê Trần T cầm dao đuổi theo T, S, L, H nhưng không đánh

được ai; anh T quay xe bỏ chạy nhưng không kịp thì bị các bị cáo H, V, B, T cầm dao tự chế lao vào chém, lưỡi dao trúng vào đỉnh đầu và bả vai, đùi của bị hại T. H quả làm anh Nguyễn Quốc T bị thương Tỉ lệ tổn thương cơ thể là: **27% (Hai mươi bảy phần trăm)**. Tòa án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Thanh H, Trần Anh V, Trần Văn C, Nguyễn Gia H, Dương Gia B, Phạm Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Ngọc T về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của các bị cáo (T, Đ), người đại diện hợp pháp cho các bị cáo (H, V, C, B), người bào chữa(H), thấy:

[2.1] Bị cáo Lê Thanh H là người rủ rê lôi kéo, xúi giục các bị cáo V, C, Đ, B, Duy T, Trần T, Gia H; sử dụng hung khí, phương tiện xe mô tô để truy tìm đánh anh T (T chùa), thấy bị hại Nguyễn Quốc T nhầm tưởng là T chùa nên bị cáo đã chặn đánh đuổi bị hại; bị cáo là người trực tiếp dùng dao chém bị hại T 01 nhát vào đỉnh đầu, sau đó chém tiếp một nhát vào khuỷu tay bên trái làm cho bị hại bị thương. Đối với bị cáo Trần Anh V là người tham gia rất tích cực, sau khi được H rủ đi đánh nhau bị cáo đã chở các bị cáo C, H đi lấy hung khí, bị cáo là người trực tiếp dùng dao chém vào bả vai phải của bị hại. Đối với bị cáo Dương Gia B khi được H rủ đi đánh nhau, bị cáo đã rủ thêm bị cáo Nguyễn Ngọc T cùng tham gia, bị cáo là người trực tiếp dùng dao chém vào vùng vai phải làm bị hại bị thương. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T là người có nhân thân xấu bản thân bị cáo đã có hành vi “Cố ý gây thương tích” Công an thị xã A ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số tiền 1.250.000đ ngày 07/10/2019, khi được bị cáo B rủ đi đánh nhau thì bị cáo tham gia tích cực, bị cáo trực tiếp dùng dao chém một cái nhát vào đùi và tiếp tục chém một nhát vào vai phải của bị hại. Đối với các bị cáo Trần Văn C, Phạm Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Gia H mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh T hay bị hại T nhưng các bị cáo cũng tham gia một cách tích cực. Bị cáo C đã chở bị cáo H, V; bị cáo Đ chở bị cáo B và T và cầm tuýp sắt; bị cáo H chở bị cáo Duy T và Trần T các bị cáo cầm dao đến khu vực cầu thủy điện để chờ nhóm của T.

[2.2] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả các bị cáo gây ra, nhân thân của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt các bị cáo: Bị cáo Lê Thanh H 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù, bị cáo Trần Anh V 06 (sáu) năm tù, bị cáo Dương Gia B 06 (sáu) năm tù, bị cáo Trần Văn C 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Gia H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Phạm Nguyễn Thành Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Ngọc T 12 (Mười hai) năm tù về tội “giết người” là có căn cứ và đúng pháp luật và không nặng. Tại cấp phúc thẩm gia

định các bị cáo có nộp bồi thường (sau khi xét xử sơ thẩm) số tiền cho gia đình người bị hại: Gia đình bị cáo Phạm Nguyễn Thành Đ (bà Nguyễn Thị M): 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0646 ngày 26/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai; bà Nguyễn Thị Kiều C (mẹ) bị cáo Trần Văn C: 2.200.000 đồng(hai triệu hai trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0666 ngày 1/7/2022 của Cục Thi hành án tỉnh Gia Lai; gia đình bị cáo Dương Gia B(ông Dương Ái Quốc): 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo Biên lai thu số 0649 ngày 27/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai; gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc T (Giấy nhận tiền bà Đặng Thị T nhận của ông Nguyễn Hồng T cha bị cáo T: 15.000.000 đồng và 3.000.000 đồng thu theo BL số 0636 ngày 19/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh GiaLai): 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng). Nhưng xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, phạm tội có tính chất côn đồ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015 có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm chung thân, hoặc tử hình; do đó, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Phạm Nguyễn Thành Đ; người đại diện hợp pháp của các bị cáo Phạm Nguyễn Thành Đ ông Phạm Văn Tiến và bà Nguyễn Thị M (cha mẹ), ông Lê Thanh G (bố) bị cáo Lê Thanh H, bà Nguyễn Thị Mộng Linh (mẹ) bị cáo Trần Anh V, bà Nguyễn Thị Kiều C (mẹ) bị cáo Trần Văn C, bà Nguyễn Thị Bạch T (mẹ) bị cáo Dương Gia B và người bào chữa luật sư Đào Văn Thắng cho bị cáo Nguyễn Gia H về việc xin giảm nhẹ hình phạt tù, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo Phạm Nguyễn Thành Đ (bà Nguyễn Thị M mẹ): 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0646 ngày 26/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai; bà Nguyễn Thị Kiều C (mẹ) bị cáo Trần Văn C: 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0666 ngày 1/7/2022 của Cục Thi hành án tỉnh Gia Lai; gia đình bị cáo Dương Gia B (ông Dương Ái Quốc): 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo Biên lai thu số 0649 ngày 27/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai; gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc T (Giấy nhận tiền bà Đặng Thị T nhận của ông Nguyễn Hồng T cha bị cáo T: 15.000.000 đồng và 3.000.000 đồng thu theo BL số 0636 ngày 19/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai): 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng). Vì Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị về phần dân sự và đã có hiệu lực pháp luật. Do đó số tiền gia đình các bị cáo nộp bồi thường cho người bị hại (gia đình bị hại) sẽ được khấu trừ khi thi hành bản án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Phạm Nguyễn Thành Đ; người đại diện hợp pháp của các bị cáo: Ông Lê Thanh G (bố) bị cáo Lê Thanh H, bà Nguyễn Thị Mộng Linh (mẹ) bị cáo Trần Anh V, bà Nguyễn Thị Kiều C (mẹ) bị cáo Trần Văn C, bà Nguyễn Thị Bạch T (mẹ) bị cáo Dương Gia B kháng cáo nhưng không được chấp nhận; do đó phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Phạm Nguyễn Thành Đ; người đại diện hợp pháp của các bị cáo: Ông Phạm Văn Tiến và bà Nguyễn Thị M (cha mẹ) bị cáo Phạm Nguyễn Thành Đ, ông Lê Thanh G (bố) bị cáo Lê Thanh H, bà Nguyễn Thị Mộng Linh (mẹ) bị cáo Trần Anh V, bà Nguyễn Thị Kiều C (mẹ) bị cáo Trần Văn C, bà Nguyễn Thị Bạch T (mẹ) bị cáo Dương Gia B và người bào chữa luật sư Đào Văn Thắng cho bị cáo Nguyễn Gia H; giữ nguyên **Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;**

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102; Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2021.

- Xử phạt bị cáo Trần Anh V 06 (sáu) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2021.

- Xử phạt bị cáo Dương Gia B 06 (*sáu*) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2021.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn C 05 (*năm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia H 05 (*năm*) năm 06 (*sáu*) tháng năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2021.

- Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Thành Đ 05 (*năm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2021.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 12 (*Mười hai*) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2021.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số **11/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai** về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Phạm Nguyễn Thành Đ; người đại diện hợp pháp của các bị cáo: Ông Lê Thanh G(bố) bị cáo Lê Thanh H, bà Nguyễn Thị Mộng Linh(mẹ) bị cáo Trần Anh V, bà Nguyễn Thị Kiều C(mẹ) bị cáo Trần Văn C, bà Nguyễn Thị Bạch T(mẹ) bị cáo Dương Gia B mỗi người phải chịu 200.000, đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn